

Số: 30 /BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng
6 tháng năm 2024**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng.

Trụ sở chính: 471 Núi Thành, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.3622007. Fax: 0.236.3642423.

Email: ctmtdt@danang.gov.vn. Website: moitruongdothidanang.com.vn.

Mã chứng khoán: DNE.

Vốn điều lệ: 57.736 triệu đồng.

Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng giám đốc (TGD).

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

| STT | Số Nghị quyết | Ngày, tháng, năm ban hành | Nội dung |
|-----|---------------------------|---------------------------|--|
| 1 | Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ | 27/6/2024 | <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.- Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.- Trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023.- Tạm thời thông qua số liệu tiền lương, thù lao, thưởng năm 2023 và mức tiền lương kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.- Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC là đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng. |

II. Hoạt động Hội đồng quản trị Công ty

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021-2025 gồm 05 Thành viên (gồm: 03 thành viên điều hành và 02 thành viên không điều hành).

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 | |
|-----------|--|--------------------------|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| I | Thành viên HĐQT điều hành | | | |
| 1 | Ông Phạm Thanh Phúc | Chủ tịch HĐQT | Ngày 11/6/2021 (Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/6/2021; 10/NQ-HĐQT ngày 11/6/2021) | |
| 2 | Ông Võ Minh Đức | Thành viên HĐQT, TGD | | |
| 3 | Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu | Thành viên HĐQT, Phó TGD | | |
| II | Thành viên HĐQT không điều hành | | | |
| 1 | Ông Phan Công Tư | Thành viên HĐQT | Ngày 11/6/2021 (Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/6/2021) | |
| 2 | Ông Nguyễn Thành Nam | Thành viên HĐQT | Ngày 28/12/2023 (Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2023) | |

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 đã tổ chức 03 cuộc họp thảo luận (ngày 16/01/2024, 17/4/2024 và 19/6/2024) nhằm triển khai, đánh giá các nội dung công việc theo Chương trình kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2024 và các xem xét các vấn đề khác có liên quan đến tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh của Công ty.

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Phạm Thanh Phúc | 3/3 | 100% | Không |
| 2 | Ông Võ Minh Đức | 3/3 | 100% | Không |
| 3 | Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu | 3/3 | 100% | Không |
| 4 | Ông Phan Công Tư | 3/3 | 100% | Không |
| 5 | Ông Nguyễn Thành Nam | 3/3 | 100% | Không |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, theo dõi công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) và kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT về các nội dung công việc theo chức năng nhiệm vụ của Công ty. Cụ thể như sau:

- Tình hình thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên được: UBND thành phố Đà Nẵng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận, huyện, Ban quản lý Bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng giao về phục vụ vệ sinh môi trường đô thị, bãi biển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Tham gia đấu thầu cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường tại các chợ do Công ty Quản lý và Phát triển các chợ Đà Nẵng;

- Tình hình thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính của Công ty;

- Công tác chăm lo đời sống, thu nhập cho Người lao động;

- Tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024;

- Giám sát, chỉ đạo các nội dung công việc nhằm đảm bảo Ban TGD bám sát, nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024 được Đại hội cổ đông thông qua bằng Nghị quyết tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2024;

- Theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban TGD thực hiện các công việc theo nội dung Nghị quyết, Quyết định và Thông báo của HĐQT ban hành;

- Thực hiện điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý trên cơ sở Nghị quyết Hội đồng quản trị trên cơ sở nhu cầu công tác cán bộ và tình hình hoạt động sản xuất của Công ty;

- Ban hành Quy chế hoạt động của Khối Văn phòng Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng;

- Sáp nhập phòng Kinh doanh vào phòng Kế hoạch – Đầu tư thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng;

- Giám sát, chỉ đạo Ban TGD thực hiện lập các báo cáo định kỳ, bất thường và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật;

- Kiểm tra, giám sát Ban TGD trong việc chấp hành và tuân thủ quy định Pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty;

- Chủ tịch HĐQT tham gia dự họp giao ban định kỳ cùng Ban TGD giám sát, đồng thời tham gia chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty;

- HĐQT thảo luận, thông qua các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty bằng Nghị quyết sau mỗi kỳ họp HĐQT hoặc tổ chức lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành Quyết định, Thông báo làm cơ sở Ban TGD tổ chức triển khai thực hiện.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày, tháng, năm ban hành | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|---------------------------------|----------|-----------------------|
| A | Nghị quyết | | | |

| | | | | |
|----------|-------------------|------------|---|------|
| 1 | 01/NQ-HĐQT | 16/01/2024 | Về Phiên họp HĐQT ngày 16/01/2024 | 100% |
| 2 | 02/NQ-HĐQT | 25/3/2024 | Về việc thôi kiêm nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ & Xử lý môi trường | 100% |
| 3 | 03/NQ-HĐQT | 29/3/2024 | Về việc sáp nhập phòng Kinh doanh vào phòng Kế hoạch Đầu tư thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng | 100% |
| 4 | 04/NQ-HĐQT | 17/4/2024 | Về Phiên họp HĐQT ngày 17/4/2024 | 100% |
| 5 | 05/NQ-HĐQT | 18/4/2024 | Về việc kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024 | 100% |
| 6 | 06/ NQ-HĐQT | 27/5/2024 | Về việc bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo quản lý | 100% |
| 7 | 07/NQ-HĐQT | 31/5/2024 | Về việc công tác lãnh đạo quản lý của Công ty | 100% |
| 8 | 08/NQ-HĐQT | 19/6/2024 | Về Phiên họp HĐQT ngày 19/6/2024 | 100% |
| 9 | 09/ NQ-ĐHĐCĐ | 27/6/2024 | (Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024) | 100% |
| B | Quyết định | | | |
| 1 | 01/QĐ-HĐQT | 04/01/2024 | Về việc phê duyệt dự toán và đơn vị thực hiện cung cấp Gói thầu: Mua sắm sắm lớp phục vụ sản xuất Quý I/2024 và Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024. | 100% |
| 2 | 01A/QĐ-HĐQT | 04/01/2024 | Về việc Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Tháo dỡ, di dời nhà cửa, vật kiến trúc và hoàn trả mặt bằng của công trình nhà điều hành, nhà kho, nhà sửa chữa ô tô, nhà kho + nhà rửa xe, nhà kho tại bãi rác Khánh Sơn phường Hòa Khánh Nam phục vụ bàn giao mặt bằng thi công Nhà máy xử lý rác tại khu vực Bãi rác Khánh Sơn | 100% |
| 3 | 02/QĐ-HĐQT | 04/01/2024 | Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu Gói thầu: Thuê thực hiện các hạng mục công việc dịch vụ công ích vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | 100% |
| 4 | 03/QĐ-HĐQT | 17/01/2024 | Về việc phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị | 100% |
| 5 | 03A/QĐ-HĐQT | 17/01/2024 | Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu Gói thầu: Tháo dỡ, di dời nhà cửa, vật kiến trúc và hoàn trả mặt bằng của công trình nhà điều hành, nhà kho, nhà sửa chữa ô tô, nhà kho + nhà rửa xe, nhà kho tại bãi rác Khánh Sơn phường Hòa Khánh Nam | 100% |

| | | | | |
|----|-------------|------------|---|------|
| | | | phục vụ bàn giao mặt bằng thi công Nhà máy xử lý rác tại khu vực Bãi rác Khánh Sơn | |
| 6 | 04/QĐ-HĐQT | 29/01/2024 | Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Gói thầu: Mua sắm thùng rác phục vụ công tác thu gom rác thải thường xuyên, phục vụ lễ hội và Tết Giáp Thìn 2024. | 80% |
| 7 | 05/QĐ-HĐQT | 31/01/2024 | Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thuê thực hiện các hạng mục công việc dịch vụ công ích vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | 100% |
| 8 | 05A/QĐ-HĐQT | 31/01/2024 | Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Tháo dỡ, di dời nhà cửa, vật kiến trúc và hoàn trả mặt bằng của công trình nhà điều hành, nhà kho, nhà sửa chữa ô tô, nhà kho + nhà rửa xe, nhà kho tại bãi rác Khánh Sơn phường Hòa Khánh Nam phục vụ bàn giao mặt bằng thi công Nhà máy xử lý rác tại khu vực Bãi rác Khánh Sơn | 100% |
| 9 | 06/QĐ-HĐQT | 25/3/2024 | Về việc phê duyệt giá trị thanh toán chi phí thuê phương tiện bên ngoài thực hiện công tác xúc, vận chuyển rác thải trên địa bàn các quận, huyện về bãi đổ tạm và từ các bãi đổ tạm về bãi rác Khánh Sơn trong đợt phục vụ Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024. | 100% |
| 10 | 07/QĐ-HĐQT | 29/3/2024 | Về việc chấp thuận nhà thầu phụ Gói thầu: Tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công + dự toán Dự án: Đầu tư nâng cấp, mở rộng Khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn | 100% |
| 11 | 08/QĐ-HĐQT | 09/4/2024 | Về việc phê duyệt điều chỉnh giá khởi điểm và phương thức thực hiện thanh lý tài sản đã hư hỏng không còn hoạt động (lần 3) | 100% |
| 12 | 08A/QĐ-HĐQT | 08/5/2024 | Về việc Phê duyệt giá trị dự toán kinh phí và hình thức lựa chọn đơn vị tổ chức Hội nghị tri ân khách hàng năm 2024 | 100% |
| 13 | 09/QĐ-HĐQT | 15/5/2024 | Về việc ban hành quy chế hoạt động của Khối Văn phòng Công ty | 100% |
| 14 | 10/QĐ-HĐQT | 07/6/2024 | Về việc thời gian, chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và thành lập Ban tổ chức Đại hội | 100% |

| | | | | |
|----|------------|-----------|---|------|
| | | | đồng cổ đông thường niên năm 2024 | |
| 15 | 11/QĐ-HĐQT | 07/6/2024 | Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 | 100% |

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS (Nhiệm kỳ 2021-2025) | Trình độ chuyên môn |
|-----|-------------------------|----------------|--|--|
| 1 | Bà Võ Thị Mận | Trưởng BKS | Bổ nhiệm ngày 11/6/2021 (Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/6/2021) | Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán |
| 2 | Bà Huỳnh Thị Thanh Nhân | Thành viên BKS | Bổ nhiệm ngày 29/6/2022 (Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2022) | Cử nhân quản trị kinh doanh, Thạc sĩ Kinh doanh & quản lý nguồn nhân lực |
| 3 | Bà Phan Nguyễn Trúc Ly | Thành viên BKS | Bổ nhiệm ngày 28/12/2023 (Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2023) | Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán |

2. Cuộc họp của BKS

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham gia họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|---------------------|--------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Võ Thị Mận | 2/2 | 100% | Không |
| 2 | Bà Lê Thị Hồng Thủy | 2/2 | 100% | Không |
| 3 | Bà Huỳnh Thị Thanh Nhân | 2/2 | 100% | Không |

3. Hoạt động giám sát của BKS

- Kiểm soát công tác tài chính, thẩm định báo cáo tài chính năm 2023, quý 1 năm 2024.

- Đề xuất Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, cuộc họp giao ban của Công ty. Tham gia đóng góp ý kiến với những nội dung liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty, tình hình thực hiện quỹ tiền lương năm 2023 và kế hoạch tiền lương, lao động năm 2024.

- Kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và quy chế, quy định, quyết định của Hội đồng quản trị và BTGD trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị để nắm bắt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi HĐQT, BTGD trong việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đạt các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định cho Ban kiểm soát. BTGD và các phòng ban chuyên môn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, báo cáo, chứng từ, ... phục vụ cho công tác giám sát kiểm tra của Ban kiểm soát và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định Điều lệ Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS: Không.

IV. Ban điều hành

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm |
|-----|---------------------|---------------------|---------------------------------------|---|
| 1 | Võ Minh Đức | 14/6/1972 | Cử nhân Quản trị kinh doanh | Ngày 11/6/2021 (Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/6/2021; 10/NQ-HĐQT ngày 11/6/2021) |
| 2 | Võ Thị Huỳnh Trang | 02/8/1975 | Cử nhân kinh tế, Cử nhân ngoại ngữ | 10/7/2019 |
| 3 | Hoàng Thị Ngọc Hiếu | 19/12/1979 | Thạc sĩ Sinh thái học | 11/6/2021 |
| 4 | Nguyễn Đăng Huy | 01/7/1983 | Cử nhân Sinh - Môi trường | 17/6/2022 |

V. Phụ trách kế toán Công ty

| TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm |
|----|-----------------------|---------------------|-------------------------------|---------------|
| 1 | Diệp Nguyễn Thế Quang | 14/9/1975 | Cử nhân kinh tế ngành Kế toán | 14/6/2021 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Không có, tuy nhiên Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo, các buổi hội thảo, đối thoại do các Sở, Ban ngành, VSDC, và các đơn vị chuyên môn tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Phụ lục 01 kèm theo.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02 kèm theo.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không phát sinh.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không phát sinh.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 03 kèm theo.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không phát sinh.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Ban Tổng giám đốc (để biết);
- Lưu: VT, HĐQT.

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Thanh Phúc

PHỤ LỤC 01. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 30 /BC-HĐQT ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng quản trị)



| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|------|---|---------------------------------|------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---|---|-------|-----------------------------------|
| 1 | Phạm Thanh Phúc | | Chủ tịch HĐQT | | | 10/12/2018 | | | |
| 1.1 | Những người liên quan của ông Phạm Thanh Phúc tại phụ lục 3 | | | | | | | | |
| 2 | Võ Minh Đức | | Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT | | | 10/12/2018 | | | |
| 2.1 | Những người liên quan của ông Võ Minh Đức tại phụ lục 3 | | | | | | | | |
| 3 | Hoàng Thị Ngọc Hiếu | | Phó Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT | | | 11/6/2021 | | | |
| 3.1 | Những người liên quan của bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu tại phụ lục 3 | | | | | | | | |
| 4 | Phan Công Tư | | Thành viên HĐQT | | | 11/6/2021 | | | |
| 4.1 | Những người liên quan của ông Phan Công Tư tại phụ lục 3 | | | | | | | | |
| 5 | Nguyễn Thành Nam | | Thành viên HĐQT | | | 28/12/2023 | | | |
| 5.1 | Những người liên quan của ông Nguyễn Thành Nam tại phụ lục 3 | | | | | | | | |
| 6 | Võ Thị Huỳnh Trang | | Phó Tổng giám đốc | | | 7/10/2019 | | | |
| 6.1 | Những người liên quan của bà Võ Thị Huỳnh Trang tại phụ lục 3 | | | | | | | | |
| 7 | Nguyễn Đăng Huy | | Phó Tổng giám đốc | | | 16/7/2022 | | | |
| 7.1 | Những người liên quan của ông Nguyễn Đăng Huy tại phụ lục 3 | | | | | | | | |
| 8 | Diệp Nguyễn Thế Quang | | Phụ trách Kế toán | | | 14/6/2021 | | | |
| 8.1 | Những người liên quan của ông Diệp Nguyễn Thế Quang tại phụ lục 3 | | | | | | | | |
| 9 | Võ Thị Mận | | Trưởng Ban kiểm soát | | | 11/6/2021 | | | |
| 9.1 | Những người liên quan của bà Võ Thị Mận tại phụ lục 3 | | | | | | | | |
| 10 | Huỳnh Thị Thanh Nhân | | Thành viên Ban kiểm soát | | | 29/6/2022 | | | |
| 10.1 | Những người liên quan của bà Huỳnh Thị Thanh Nhân tại phụ lục 3 | | | | | | | | |
| 11 | Phan Nguyễn Trúc Ly | | Thành viên Ban kiểm soát | | | 28/12/2023 | | | |
| 11.1 | Những người liên quan của bà Phan Nguyễn Trúc Ly tại phụ lục 3 | | | | | | | | |



| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|------|--|---------------------------------|--|---------------------------------|---------------------------------------|---|---|-------|--|
| 12 | Đỗ Thanh Hằng | | Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị | | | 1/3/2021 | | | |
| 12.1 | Những người liên quan của bà Đỗ Thanh Hằng tại phụ lục 3 | | | | | | | | |
| 13 | UBND Thành phố Đà Nẵng | | | | | 30/9/2015 | | | Chủ sở hữu phần vốn nhà nước/ Đại diện phần vốn Nhà nước |
| 14 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đà Nẵng | | | | | 17/8/2023 | | | Cổ đông lớn của Công ty |

**PHỤ LỤC 02. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 30 /BC-HĐQT ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng quản trị)

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ /HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--|---|---|---|---------------------------------------|---|--|------------|
| 1 | UBND và các đơn vị trực thuộc (Quận, huyện, sở ban ngành) | Cổ đông lớn | | 24 Trần Phú, Đà Nẵng | 6 tháng đầu năm 2024 | | Thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom vận chuyển rác thải tại các quận huyện, sở ban ngành (đấu thầu) và công tác xử lý chất thải (đặt hàng): 66.523.094.871 đồng | |
| | | | | | Tháng 3,5/2024 | 29/HĐKT/2024 ngày 20/3/2024; 38/HĐKT/2024 ngày 8/5/2024 | Đảm bảo vệ sinh môi trường phục vụ cuộc thi Marathon Quốc tế Đà Nẵng năm 2024 số tiền 35.000.000 đồng, Đảm bảo vệ sinh môi trường phục vụ cuộc thi VNG IRONMAN 70.3, SPRINT và IRONKID Việt Nam năm 2024 số tiền 30.000.000 đồng | |
| | | | | | Tháng 3/2024 | Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 | Thực hiện các hoạt động phụ trợ phục vụ Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 với số tiền: 80.212.391 đồng | |
| | | | | | Tháng 6/2024 | Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 6/6/2024 | Thực hiện các hoạt động phụ trợ đảm bảo an ninh trật tự, dịch vụ công cộng trong thời gian tổ chức Lễ hội pháo hoa Quốc tế Đà Nẵng năm 2024 với số tiền 704.613.000 đồng | |

002
ÔNG
Ổ PH
TR
ĐỒ
VÀ N
PHO

PHỤ LỤC 03. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 30 /BC-HDQT ngày 2 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng quản trị)

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Mối quan hệ liên quan | Ghi chú |
|------|----------------------------|---------------------------------|---|---------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---|---------|
| 1 | Phạm Thanh Phúc | | Chủ tịch HĐQT | | | 0 | 0 | | |
| 1.1 | Phạm Văn Minh | | | | | | | Bố đẻ | |
| 1.2 | Nguyễn Thị Tri | | | | | | | Mẹ đẻ | |
| 1.3 | Phạm Thị Hòa | | | | | | | Chị ruột | |
| 1.4 | Phạm Thanh Bình | | | | | | | Anh ruột | |
| 1.5 | Phạm Thị Mỹ Hạnh | | | | | 2.200 | 0,038 | Chị ruột | |
| 1.6 | Lê Thị Kim Nguyệt | | | | | 72.157 | 1,25 | Vợ | |
| 1.7 | Phạm Thanh Sơn | | | | | | | Con ruột | |
| 1.8 | Phạm Việt Thanh | | | | | | | Con ruột | |
| 1.9 | Lê Kim Bé | | | | | | | Cha vợ | Đã mất |
| 1.10 | Bùi Thị Bông | | | | | | | Mẹ vợ | |
| 1.11 | Lê Thị Thùy Linh | | | | | | | Chị vợ | |
| 1.12 | Lê Kim Hải | | | | | | | Anh vợ | |
| 1.13 | Lê Kim Long | | | | | | | Anh vợ | |
| 1.14 | Lê Thị Xuân Diệu | | | | | | | Chị vợ | |
| 1.15 | Nguyễn Văn Hải | | | | | | | Anh rể | |
| 1.16 | UBND Thành phố Đà Nẵng | | | | | 981.512 | 17 | Chủ sở hữu phần vốn nhà nước/ Đại diện phần vốn Nhà nước | |
| 2 | Võ Minh Đức | | Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT | | | 61.625 | 1,0675 | | |
| 2.1 | Võ Trọng Tĩnh | | | | | | | Bố đẻ | Đã mất |
| 2.2 | Lê Thị Trà | | | | | | | Mẹ đẻ | Đã mất |
| 2.3 | Trương Cầu | | | | | | | Bố vợ | |
| 2.4 | Huỳnh Thị Hoa | | | | | | | Mẹ vợ | |
| 2.5 | Võ Minh Đình | | | | | | | Anh ruột | |
| 2.6 | Võ Thị Cẩm Tú | | | | | | | Chị ruột | |
| 2.7 | Võ Thị Cẩm Tuyền | | | | | | | Chị ruột | |
| 2.8 | Võ Minh Đường | | | | | | | Anh ruột | |
| 2.9 | Võ Thị Cẩm Thúy | | | | | | | Chị ruột | |
| 2.10 | Võ Minh Đạo | | | | | | | Anh ruột | |
| 2.11 | Võ Thị Cẩm Thanh | | | | | | | Chị ruột | |
| 2.12 | Trương Ái Chi | | | | | | | Vợ | |
| 2.13 | Võ Minh Ái Nhi | | | | | | | Con ruột | |
| 2.14 | Võ Minh Uyên Thư | | | | | | | Con ruột | |
| 2.15 | UBND Thành phố Đà Nẵng | | | | | 981.512 | 17 | Chủ sở hữu phần vốn nhà nước/ Đại diện phần vốn Nhà nước | |
| 3 | Hoàng Thị Ngọc Hiếu | | Phó Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT | | | 32.162 | 0,557 | | |
| 3.1 | Huỳnh Đức Thảo | | | | | | | Bố đẻ | |
| 3.2 | Nguyễn Thị Bốn | | | | | | | Mẹ đẻ | |
| 3.3 | Huỳnh Đức Nghĩa | | | | | | | Em ruột | |
| 3.4 | Trần Xuân Nhân | | | | | | | Chồng | |
| 3.5 | Trần Hoàng Xuân Nhi | | | | | | | Con ruột | |
| 3.6 | Trần Xuân Tùng | | | | | | | Con ruột | |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Mối quan hệ liên quan | Ghi chú |
|------|---|---------------------------------|--------------------------|---------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---|-------------|
| 3.7 | UBND Thành phố Đà Nẵng | | | | | 981.512 | 17 | Chủ sở hữu phần vốn nhà nước/ Đại diện phần vốn Nhà nước | |
| 4 | Phan Công Tư | | Thành viên HĐQT | | | 31.362 | 0,543 | | |
| 4.1 | Phan Công Hôn | | | | | | | Bố đẻ | Đã mất |
| 4.2 | Đặng Thị Sang | | | | | | | Mẹ đẻ | |
| 4.3 | Nguyễn Thị Thùy Trang | | | | | | | Vợ | |
| 4.4 | Phan Công Toàn | | | | | | | Con | |
| 4.5 | Phan Thị Bé Mỹ | | | | | | | Em ruột | Đã mất |
| 4.6 | Phan Thị Bé Châu | | | | | | | Em ruột | |
| 5 | Nguyễn Thành Nam | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0 | | |
| 5.1 | Nguyễn Văn Đê | | | | | | | Bố ruột | Đã mất |
| 5.2 | Hà Thị Thát | | | | | | | Mẹ ruột | Đã mất |
| 5.3 | Lê Thị Cam | | | | | | | Mẹ nuôi | |
| 5.4 | Huỳnh Tinh | | | | | | | Bố vợ | Đã mất |
| 5.5 | Diệp Thị Thanh Nhân | | | | | | | Mẹ vợ | |
| 5.6 | Diệp Thị Thanh Xuân | | | | | | | Vợ | |
| 5.7 | Nguyễn Diệp Cát Trân | | | | | | | Con | |
| 5.8 | Nguyễn Diệp Khánh Linh | | | | | | | Con | |
| 5.9 | Nguyễn Đăng Khôi | | | | | | | Con | |
| 5.10 | Nguyễn Thị Loan | | | | | | | Chị ruột | |
| 5.11 | Nguyễn Thị Thúy Vân | | | | | | | Em ruột | |
| 5.12 | Phan Quang Hòa | | | | | | | Anh rể | |
| 5.13 | Trần Ngọc An | | | | | | | Em rể | |
| 5.14 | Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng Đà Nẵng | | | | | | | | |
| 5.15 | Công ty cổ phần Dịch vụ Môi trường Đà Nẵng | | | | | 771.987 | 13,370 | | Cổ đông lớn |
| 5.16 | Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp Hải Vân | | | | | | | | |
| 6 | Võ Thị Huỳnh Trang | | Phó Tổng giám đốc | | | 86.587 | 1,500 | | |
| 6.1 | Lê Tự Minh | | | | | | | Chồng | |
| 6.2 | Lê Tự Minh Kiên | | | | | | | Con trai | |
| 6.3 | Lê Võ Quỳnh Như | | | | | | | Con gái | |
| 6.4 | Võ Nhơn | | | | | | | Bố đẻ | Đã mất |
| 6.5 | Huỳnh Thị Sáu | | | | | | | Mẹ đẻ | |
| 6.6 | Võ Minh Chánh | | | | | | | Em ruột | |
| 6.7 | Võ Minh Nghĩa | | | | | | | Em ruột | |
| 6.8 | Lê Tự Sang | | | | | | | Bố chồng | Đã mất |
| 6.9 | Nguyễn Thị Thại | | | | | | | Mẹ chồng | Đã mất |
| 6.10 | Lê Tự Long | | | | | | | Anh chồng | |
| 6.11 | Lê Tự Nhật | | | | | | | Em chồng | |
| 6.12 | Lê Tự Quốc | | | | | | | Em chồng | |
| 6.13 | Lê Thị Thịnh | | | | | | | Chị chồng | |
| 6.14 | Lê Thị Phúc | | | | | | | Chị chồng | |
| 6.15 | Lê Thị Nguyệt | | | | | | | Chị chồng | |
| 7 | Nguyễn Đăng Huy | | Phó Tổng giám đốc | | | 60.425 | 1,0465 | | |
| 7.1 | Lê Thị Mỹ Linh | | | | | | | Vợ | |

ĐẠI
THỊ
NG
KINH
ĐÀ

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Mối quan hệ liên quan | Ghi chú |
|------|------------------------------|---------------------------------|---|---------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------------|---------|
| 7.2 | Nguyễn Đăng Hy | | | | | | | Con | |
| 7.3 | Nguyễn Đăng Khang | | | | | | | Con | |
| 7.4 | Nguyễn Đăng Đậu | | | | | | | Cha ruột | |
| 7.5 | Trần Thị Hiền | | | | | | | Mẹ ruột | |
| 7.6 | Nguyễn Thị Hoài Thu | | | | | | | Chị ruột | |
| 7.7 | Nguyễn Đăng Hưng | | | | | | | Em ruột | |
| 7.8 | Nguyễn Thị Thu Huyền | | | | | | | Em ruột | |
| 7.9 | Nguyễn Đăng Hoàng | | | | | | | Em ruột | |
| 8 | Diệp Nguyễn Thế Quang | | Phụ trách Kế toán | | | 2.900 | 0,05 | | |
| 8.1 | Diệp Thế Phiệt | | | | | | | Bố đẻ | Đã mất |
| 8.2 | Nguyễn Thị Vinh | | | | | | | Mẹ đẻ | |
| 8.3 | Nguyễn Văn Hiệp | | | | | | | Bố vợ | Đã mất |
| 8.4 | Lý Thị Cúc | | | | | | | Mẹ vợ | |
| 8.5 | Nguyễn Thị Ngọc Loan | | | | | | | Vợ | |
| 8.6 | Diệp Ngọc Giang | | | | | | | Con ruột | |
| 8.7 | Diệp Ngọc Khuê | | | | | | | Con ruột | |
| 9 | Võ Thị Mận | | Trưởng Ban kiểm soát | | | 2.900 | 0,05 | | |
| 9.1 | Võ Văn Thanh | | | | | | | Bố đẻ | |
| 9.2 | Lê Thị Liên | | | | | | | Mẹ đẻ | |
| 9.3 | Võ Văn Quế | | | | | | | Bố chồng | |
| 9.4 | Võ Ngọc Luận | | | | | | | Chồng | |
| 9.5 | Võ Thị Hồng Đào | | | | | | | Em ruột | |
| 9.6 | Võ Văn Minh | | | | | | | Em ruột | |
| 9.7 | Võ Thị Hiền | | | | | | | Em ruột | |
| 9.8 | Võ Ngọc Tuệ Mẫn | | | | | | | Con ruột | |
| 9.9 | Võ Ngọc Trúc Quỳnh | | | | | | | Con ruột | |
| 10 | Huỳnh Thị Thanh Nhân | | Thành viên Ban kiểm soát | | | 0 | 0 | | |
| 10.1 | Nguyễn Tiến Dũng | | | | | | | Chồng | |
| 10.2 | Nguyễn Khôi Nguyên | | | | | | | Con | |
| 10.3 | Nguyễn Phúc Lâm | | | | | | | Con | |
| 10.4 | Huỳnh Nghĩa | | | | | | | Bố đẻ | |
| 10.5 | Phạm Thị Tám | | | | | | | Mẹ đẻ | |
| 10.6 | Huỳnh Thị Thanh Xuân | | | | | | | Em ruột | |
| 11 | Phan Nguyễn Trúc Ly | | Thành viên Ban kiểm soát | | | 0 | 0 | | |
| 11.1 | Phan Quang Hòa | | | | | | | Bố đẻ | |
| 11.2 | Nguyễn Thị Loan | | | | | | | Mẹ đẻ | |
| 11.3 | Lưu Linh Ngọc | | | | | | | Bố chồng | Đã mất |
| 11.4 | Huỳnh Thị Lại | | | | | | | Mẹ chồng | |
| 11.5 | Lưu Viết Vũ | | | | | | | Chồng | |
| 11.6 | Lưu Phúc Lâm | | | | | | | Con | Còn nhỏ |
| 11.7 | Lưu Lam Giang | | | | | | | Con | Còn nhỏ |
| 11.8 | Phan Nguyễn Hoàng Long | | | | | | | Em ruột | |
| 11.9 | Phan Nguyễn Quang Thuận | | | | | | | Em ruột | Đã mất |
| 12 | Đỗ Thanh Hằng | | Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị | | | 2.200 | 0,038 | | |
| 12.1 | Đỗ Mậu Biền | | | | | | | Bố đẻ | |
| 12.2 | Phạm Thị Thanh Hồng | | | | | | | Mẹ đẻ | |
| 12.3 | Lại Tiến Dũng | | | | | | | Chồng | |
| 12.4 | Đỗ Hoàng Hà | | | | | | | Em ruột | |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Mối quan hệ liên quan | Ghi chú |
|------|----------------|---------------------------------|---------------------|---------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------------|---------|
| 12.5 | Đỗ Quốc Hưng | | | | | | | | |
| 12.6 | Lại Quang Minh | | | | | | | Em ruột | |
| 12.7 | Lại Minh Nhi | | | | | | | Con ruột | |
| 12.7 | Lại Minh Nhi | | | | | | | Con ruột | |
| 12.8 | Vũ Thị Thùy | | | | | | | Mẹ chồng | Đã mất |
| 12.9 | Lại Quang Khải | | | | | | | Bố chồng | Đã mất |

